

Quảng Nam, ngày 21 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

VP. HĐND-UBND H. QUẾ SƠN  
Số:.....  
ĐẾN Ngày: 23/10.....  
Chuyển:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức hình quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam;

Xét ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 48/TTr-STP ngày 04/10/2018, về đề nghị ban hành Quyết định ủy quyền giải quyết một số thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 808/STNMT-STNMT ngày 14/10/2019 về tiếp tục ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện giải quyết 06 thủ tục hành chính (*Chi tiết đính kèm theo Phụ lục*).

**Điều 2.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính được ủy quyền đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thời gian thực hiện nhiệm vụ ủy quyền kể từ ngày 21/10/2019 đến 21/10/2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VP Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu VT, KSTTHC.

D:\Dropbox\H. Hoai -KSTT\QĐ ủy quyền giải quyết TTHC-2019.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3339** /QĐ-UBND ngày **21/10/2019** của Ủy  
ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

01. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất (nếu có).
02. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất (đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm).
03. Gia hạn, điều chỉnh Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
04. Cấp lại Giấy phép tài nguyên nước.
05. Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.
06. Gia hạn, điều chỉnh Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m<sup>3</sup>/ giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm./.

